

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 456/2022/DS-ST

Ngày: 20/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nhất Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý.

2. Bà Bùi Diệu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2021/TLST– DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 266/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: đường P, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Bùi Thị Thanh B, sinh năm 1995; (Bà Bùi Thị Thanh B có mặt)

Bị đơn: bà Hà Ngọc N, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Hà Ngọc N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản tự khai của đương sự tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Căn cứ Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản của bà Hà Ngọc N và các văn bản của bà Hà Ngọc N ký với Ngân hàng TMCP Q (VIB) về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 10/01/2019, VIB đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Hà Ngọc N, chi tiết như sau: Số thẻ: 5138920000161292; loại thẻ: VIB CASH BACK (Platinum); ngày cấp 10/01/2019; hạn mức thẻ: 100.000.000 VNĐ; lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Quá trình sử dụng Thẻ Tín dụng, bà Hà Ngọc N đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản và các văn bản mà bà Hà Ngọc N đã ký và bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 05/10/2020.

Tính đến ngày 20/9/2022, bà Hà Ngọc N còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 221.403.953 (Hai trăm hai mươi một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn chín trăm năm mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 115.051.538 đồng, nợ lãi là 48.146.825 đồng, phí là 58.205.590 đồng.

Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Hà Ngọc N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q ngay sau khi Bản án có hiệu lực thi hành, số tiền tính đến ngày 20/9/2022 là: 221.403.953 (Hai trăm hai mươi một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn chín trăm năm mươi ba đồng) và tiếp tục tính lãi, phí kể từ ngày 21/9/2022 cho đến khi bà Hà Ngọc N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

Bị đơn bà Hà Ngọc N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì xét thấy thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Q và bà Hà Ngọc N là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà Hà Ngọc N cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử.

[3] Xét thấy thỏa thuận tín dụng theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 06/6/2019, có cơ sở xác định Ngân hàng TMCP Q đã cấp thẻ tín dụng cho bà Hà Ngọc N với hạn mức 117.000.000 đồng, việc cấp tín dụng, thỏa thuận về lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả và các phí giữa Ngân hàng với bà Hà Ngọc N là đúng

quy định. Hợp đồng giữa Ngân hàng với bà N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực.

Căn cứ nội dung Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 06/6/2019, bảng kê chi tiết quá trình thanh toán tính đến ngày 20/9/2022 có cơ sở xác định bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 1.158.085.944 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng với số tiền 1.055.869.000 đồng. Quá trình sử dụng Thẻ Tín dụng, bà Hà Ngọc N đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng mà bà Hà Ngọc N đã ký và bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 05/10/2020.

Tính đến ngày 20/9/2022, bà N còn nợ Ngân hàng số tiền 221.403.953 (Hai trăm hai mươi một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn chín trăm năm mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 115.051.538 đồng, nợ lãi là 48.146.825 đồng, phí là 58.205.590 đồng.

Bị đơn bà Hà Ngọc N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền đã trả, số tiền còn nợ Ngân hàng.

Như vậy, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó Ngân hàng yêu cầu bà Hà Ngọc N thanh toán số tiền còn nợ 221.403.953 (Hai trăm hai mươi một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn chín trăm năm mươi ba đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 21/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: bà Hà Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 108 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

Buộc bà Hà Ngọc N thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 221.403.953 (Hai trăm hai mươi một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn chín trăm năm mươi ba đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 21/9/2022, bà Hà Ngọc N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Bà Hà Ngọc N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 11.070.197 (Mười một triệu không trăm bảy mươi nghìn một trăm chín mươi bảy) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.863.927 (bốn triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0032671 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nhất Bình